Thơ Haiku
(Lê Tấn Tài)

Thơ Haiku là gì ?

Haiku âm theo lối chữ Kanji (gốc chữ Nho) là bài cú , có nghĩa là câu nói để trình bày . Chữ "hai" nghĩa là "bài" , trong tiếng Hán Việt có nghĩa "phường tuồng" , chữ "ku" là "cú" hay "câu". Haiku là loại thơ độc đáo , rất thịnh hành của Nhật Bản và là loại thơ ngắn nhất trên thế giới.

Hình thức thơ Haiku

Một bài thơ theo thể thơ Haiku có ba giòng, giòng đầu và giòng cuối mỗi giòng có năm âm, ôm lấy giòng giữa có bảy âm, có dạng 5-7-5, tổng cộng 17 âm. Tiếng Nhật Bản đa âm, nên mỗi giòng có thể có một, hai, ba chữ hay nhiều hơn. Haiku có biến thể là 5-7-6 hay 5-8-5, lên 18 âm trọn bài. Tiếng Việt đơn âm , nên mỗi chữ là một âm . Không cần vần điệu , nhưng thơ Haiku là sự kết hợp giữa màu sắc, âm thanh, tượng hình có chọn lọc. Thoạt nhìn chỉ là một bài thơ ngắn gọn, nhưng người thơ đã dẫn dắt chúng ta đi qua một khu vườn chữ nghĩa nhỏ hẹp để thênh thang bước vào một cõi tư duy vô cùng bát ngát, một chân trời sáng tạo rộng mở mà người đọc cần có một sự tưởng tượng dồi dào phong phú

Ngày nay thơ Haiku thoáng hơn nhiều, không gò bó số chữ trong mỗi câu (tổng cộng trên dưới 17 âm hay chữ), không nhất thiết phải chấm, phết hoặc chấm phết tuỳ tiện (không cần phải ở cuối câu), không cần đặt tựa, không bắt buộc phải có từ của mùa . Chỉ giữ lại hình thức 3 câu , và được đưa vào những từ ngữ chải chuốt, những ẩn dụ của cái hữu hạn và vô hạn ...

Nội dung thơ Haiku

Về nội dung có luật cơ bản sau : không mô tả cảm xúc, chủ yếu ghi lại sự việc xảy ra trước mắt. Vì số chữ bị giới hạn trong 17 âm nên thơ Haiku thường chỉ diễn tả một sự kiện xảy ra ngay lúc đó, ở thì hiện tại. Sự kiện này có thể liên kết hai ý nghĩ, hay hai ý tưởng khác nhau mà ít khi người ta nghĩ đến cùng một lúc.

Ôi những hạt sương (sự kiện hiện tại)
Trân châu từng hạt (ý nghĩ thứ 1)
Hiện hình cố hương (ý nghĩ thứ 2)

Một bài Haiku Nhật luôn tuân thủ hai nguyên lý tối thiểu, đó là Mùa và Tính Tương Quan Hai Hình Ảnh.Trong thơ bắt buộc phải có "Kigo" (quý ngữ) nghĩa là từ miêu tả mùa (không dùng từ xuân, hạ, thu, đông nhưng dùng các từ như hoa anh đào, cành khô, lá vàng ,tuyết trắng ... để chỉ các mùa), và diễn tả một hình ảnh lớn (vũ trụ) tương xứng với một hình ảnh nhỏ (đời thường).

Tiếng ve kêu râm ran (tiếng ve kêu chỉ mùa hạ)
Như tan vào trong than trong đá

Ôi, sao tĩnh lặng quá!

lặng yên qua mấy từng không (hình ảnh vũ trụ)
lời ve (hình ảnh nhỏ)
gõ thấu vào lòng đá xanh.

Đọc thơ Haiku, ta cảm được vị trí đứng ở ngoài sự kiện của tác giả. Tác giả dường như chỉ chia sẻ với người đọc một sự kiện đã quan sát được.

Cỏ hoang trong đồng ruộng
Dẫy xong bỏ tại chỗ
Phân bón!

Nhưng người đọc vẫn có thể nghiệm được tình cảm của tác giả, một tình cảm nhè nhẹ, bàng bạc trong cả bài thơ, nói lên niềm vui sống hay sự cô đơn, đôi khi cũng nêu ra điểm tác giả thắc mắc về cuộc đời của con người: ngắn ngủi, phù du, trước sự vĩnh hằng của thiên nhiên.

Thế giới này như giọt sương kia
Có lẽ là một giọt sương
Tuy nhiên, tuy nhiên...

Thơ có xu hướng gợi ý hay ám chỉ bóng gió nhẹ nhàng. Thông thường trong thơ đưa ra hai hình ảnh : một hình ảnh trừu tượng sống động và linh hoạt, một hình ảnh cụ thể ghi dấu thời gian và nơi chốn.

Trăng soi (hình ảnh trừu tượng)
Một bầy ốc nhỏ (hình ảnh cụ thể)
Khóc than đáy nồi (nơi chốn cụ thể)

Nhà thơ không giải thích hay luận về sự liên kết giữa hai hình ảnh nầy, chỉ diễn tả sự vật theo bản chất tự nhiên của nó . Người làm thơ phải tự đặt mình như một đứa trẻ lúc nào cũng có cảm giác bỡ ngỡ , lạ lùng khi tiếp xúc lần đầu tiên với ngoại giới . Một bài thơ Haiku hay là làm sống lại những gì đã chôn sâu trong ký ức và đưa ra những cảm giác sâu sắc, tế nhị, để tự nó khơi lại trí tưởng tượng và mơ ước của người đọc để người đọc tự suy diễn , cảm nhận .

Chim vân tước bay
Thở ra sương gió
Dẫm lướt từng mây

Thơ như một bài kệ, sàn lọc từng chữ, không dư mà cũng không thiếu, cốt sao nói đến chính cái đang là - "đương hạ tức thị". Nắm bắt thực tại ngay trong giây phút nẩy mầm, cái đang xảy ra lắm khi chuyên chở cả một vũ trụ thu gọn vào trong thời điểm đó, tiểu thế giới và đại thế giới hòa nhập vào nhau. Một diễn tiến trước mắt khiến ta liên tưởng đến một hiện tượng hay biến cố nào đó trong một kinh nghiệm sống của riêng mình . Kỷ xảo của thơ Haiku là giản lược tối đa chữ nghĩa trong thơ để vận dụng trí tưởng tượng nơi người đọc . Không có người làm thơ và kẻ đọc thơ, cả hai nhập làm một, đồng âm cộng hưởng trong niềm rung cảm với sự liên hệ rất tinh tế và hài hòa của đất trời.

Thiền tính trong thơ Haiku

Thơ Thiền Nhật ban đầu cũng chịu ảnh hưởng từ Trung Hoa, nhưng đến thế kỷ thứ 17 thì thể thơ Haiku ra đời và phát triển mạnh vào thế kỷ thứ 19 . Người sáng lập loại thơ này là Thiền sư Matsuo Basho. Năm 1680, Matsuo Basho viết bài thơ Con ếch theo lối Haikai - một thể thơ mới (theo thời điểm bấy giờ) mở đường cho thể thơ Haiku. Các bài Haikai của Basho ngắn, gọn, súc tích từ chữ đến ý, cho thấy cái nhìn và thi tứ của nhà thơ. Những người ngưỡng mộ ông tập làm lối thơ này, và thể Haikai trở nên nghiêm trang, chín chắn hơn để dần trở thành thể Haiku, nói lên cái quan niệm và ghi lại sự rung động của nhà thơ.

Sau Basho, có ba nhà thơ lớn của Haiku lần lượt xuất hiện, hợp cùng Basho thành tứ trụ của Haiku Nhật Bản: Basho , Buson , Issa , Shiki .

Trong bài thơ sau đây của Basho :

Fu ru i ke ya *Trong ao xưa*
Ka e ru to bi ko mu *Con ếch nhảy vào*
Mi zu no o to *Tiếng nước khua*

Chỉ vài chữ : một ao nước, một con ếch nhảy , một tiếng nước khua động cũng diễn tả đầy đủ cảnh vật , không dông dài , nhưng luôn luôn đủ ý .Như vậy Haiku là một loại thơ thiền , một cách tập nhìn sự vật đơn giản , thuần khiết . Đây là một quan hệ biện chứng giữa tĩnh và động như một công án, một tiếng chuông chiêu mộ thức tỉnh ngộ tính con người.

Thi nhân ghi lại những bức xúc của mình đối với sự biến chuyển trong khoảnh khắc của thiên nhiên đang xảy ra trước mặt. Vạn vật thì thường trôi nổi lững lờ đối với kẻ vô tình mà thật ra đang nói muôn triệu điều trong từng mỗi khắc giây. Người không thấy, người không nghe vì người không chịu nhìn, chịu nghe hay người không biết đấy thôi.

Haiku là một nghệ thuật tổng hợp tinh tế tuyệt vời giữa Phật giáo và Lão Giáo trong thế giới Thiền thi, giữa cụ thể và trừu tượng, giữa ẩn dụ và phân tích, giữa thiên nhiên vũ trụ và nội tâm con người . Vạn vật và vũ trụ đều có nguồn gốc từ Đạo, theo sự sinh hóa vô thường và kiếp người cũng chỉ là phù sinh hư ảo . Điều nói ra được thì hữu hạn, mà ý lại vô hạn . Điều mà thơ muốn mọi người lãnh hội chẳng phải là điều có thể nói được mà là những điều mà thơ chưa nói ra . Cái tiểu vương quốc của những con chữ gò bó chải chuốt bỗng vươn mình ảo hóa trở thành một vũ trụ siêu hình .Trong thơ Haiku có sự dung hợp giữa Thiền và Thơ, vì thơ biểu lộ tình cảm và thơ có thể tải đạo . Thơ Haiku đi từ một sự vật cụ thể thật nhỏ nhoi tầm thường để dẫn dắt người đọc đi vào cõi mênh mông bát ngát không hình tượng , như một thiền sư đã nói : “Gom góp tất cả lời nói để hoàn thành một câu, vò cả đại thiên thế giới thành một hạt bụi” . Nhà thơ William Blake cũng có nói : “Cả vũ trụ trong một hạt cát (a world in a grain of sand)”.

“Từ trong hạt bụi ngu ngơ ấy
Mưa nắng vô thường sây sát nhau .”

Để cuối cùng người thơ đốn ngộ được :

"Từ trong hạt cát hằng sa đó
Vũ trụ Chân Như sáng nhiệm mầu ."

Mùa trong thơ Haiku

Phần lớn thơ Haiku của các thi sĩ Nhật Bản nói về bốn mùa xuân, hạ, thu, đông , tuy không nêu ra hẳn tên mùa trong năm. Họ thường dùng những chữ liên quan đến mùa xuân, như "tan tuyết," lúc "hoa mận nở, hoa đào nở," hoặc đến lúc "ngỗng trời quay về." Về mùa thu, họ hay tả "đêm thanh, trời vằng vặc đầy sao," lúc "bóng nai thoáng qua rừng," hay là "chuồn chuồn bay chập chờn," khi người ta "gặt lúa." Mùa hè có "muỗi," có tiếng "ve ra rả," hoặc tiếng "quạt," hay tiếng "suối róc rách." Mùa đông không tránh được cảnh "tuyết rơi" trong hay ven "rừng thông," "gấu," hay là tiếng củi hoặc than nổ tí tách trong "lò sưởi." Và hình như các tác giả Haiku người Nhật không bao giờ nói đến lũ lụt, động đất, bệnh tật ... những cái không tốt của thiên nhiên.

Miura Chora diễn tả mùa hạ đang reo trên muôn ngàn nhánh cây, với lá xanh thắm sáng rực trong nắng vàng :

Vàng phai
cùng với ngàn xanh
nghe ngày tháng cũ theo quanh nẻo về

Một bài Haiku khác của Yosa Buson ghi lại sự liên tưởng của ông giữa lá non và thác đổ. Hãy tưởng tượng đến vào một buổi trưa nào đó lúc mới đầu hè, xuân đã qua nhưng lá vẫn còn đang trong thời kỳ nẩy nở, trời chưa nóng lắm. Nhìn nụ xanh Buson mường tượng đến nguồn nước đã nuôi nấng cỏ cây, tắm mát con người trong tháng hạ. Ngay lúc đó, sự liên tưởng đến nước khiến ông nghe văng vẳng tiếng thác đổ gần đâu đó. Nước thác vẫn rơi đều nơi chốn ấy tự ngàn xưa nhưng hình như đối với Buson cho đến giây phút này ông mới vừa nghe hoặc nghe tiếng thác rõ hơn. Đây chỉ là một trong nhiều cách diễn dịch:

ụ non lá nhú lên mầm
thác reo
nghe thoảng xa gần đâu đây.

Mùa hạ thì có tiếng ve kêu như được đá hấp thụ và người đọc cảm thấy không gian xung quanh thật tĩnh lặng:

Tiếng ve kêu râm ran
Như tan vào trong than trong đá
Ôi, sao tĩnh lặng quá!

Mùa thu khi ăn được một quả hồng thì cảm thấy như nghe được tiếng đại hồng chung của chùa Horiu:

Ta ăn một quả hồng
Vọng đâu tiếng chuông đồng Hô-riu
Lòng phấn chấn phiêu diêu!!!

Hình ảnh mẹ trong thơ Haiku

Ngoài những đề tài về thiên nhiên, Haiku còn có đề tài về mẹ. Hình ảnh nầy thường thấy ở trong thơ Issa và Basho. Mẹ là thơ. Mẹ và thơ mãi khắn khít nhau như hình với bóng. Hình ảnh mẹ càng cần cù, mộc mạc bao nhiêu lại càng nên thơ bấy nhiêu. Trong ngôn ngữ thi ca của thế giới, dân tộc nào cũng có những vần thơ chứa chan tình mẹ. Mẹ hiển hiện trên đường về, trên từng ngõ hồn sâu kín. Mẹ là chất liệu kết tinh của tất cả những thiên anh hùng ca, những đại sử thi, những trường thiên tình sử và cả trong những vần thơ Haiku đơn sơ, thâm thúy Hình ảnh mẹ trong thơ Haiku lại càng bát ngát, phiêu diêu hơn bao giờ hết:

Đến đây nào, với tôi
cùng chơi đùa chim sẻ
không còn mẹ trên đời.
Issa

Mẹ yêu ơi !
mỗi khi nhìn thấy biển
khi thấy biển khơi.
Issa

Tóc mẹ còn đây
tan trong lệ nóng
sương mùa thu bay.
Issa

Hoa trong thơ Haiku

Qua bài "Cánh hoa anh đào muôn thuở" Busho đề cập đến vấn đề vô thường:

Nhiều chuyện
làm nhớ lại
Hoa anh đào

Hoa anh đào đối với người Nhật có ý nghĩa đặc biệt, nhìn hoa anh đào khiến người ta chợt nhớ bao mùa hoa anh đào trong quá khứ. Còn nói theo ngôn ngữ nhà Phật, hoa anh đào là biểu tượng của sự vô thường trong cuộc đời.

Một bài thơ Haiku khác nói lên hình ảnh của một loài hoa mong manh, mang kiếp sống phù du, giữa màn đêm sương khói huyền ảo, âm thầm lặng lẽ hé nở những cánh mỏng lụa là, như đem sức sống cuộn trào vào từng hơi thở của người thưởng ngoạn, phải chăng đó là một niềm hy vọng bí ẩn, khó hiểu của một loài hoa kiều diễm mang tên Nữ Hoàng Đêm . Người thơ hình như đã nhập thân vào loài hoa khêu gợi đó, để từ đó chiêm nghiệm được quá trình nở hoa " sinh sinh hoá hóa" từ bên trong : khởi đầu một cành cây trơ … đến một cái gì nhu nhú dưới phiến lá …. rồi xuất hiện một nụ trắng ngà … từ đó nụ tung cánh bung xòe ra… và cuối cùng là hoa mãn khai toàn vẹn với những cánh xinh xắn nõn nà tỏa hương thơm ngan ngát …

Nữ Hoàng Đêm mảnh khảnh

Trong âm thầm hé nụ phô hoa
Niềm tin yêu huyền bí

Với màu sắc trắng nhợt nhạt biểu tượng cho sự ngây thơ khờ dại, loài hoa đêm lộng lẫy khát khao nầy đang chờ đợi khai hoa nở nhụy…. đâu biết rằng kiếp sống tạm bợ ngắn ngủi đó sẽ đến hồi chấm dứt khi bình minh chợt sáng, chẳng khác gì bóng câu qua cửa sổ, giọt sương hư ảo trên cành … Những thi ảnh trữ tình, những biểu tượng thâm thúy, những tín hiệu bàng hoàng đã thu hút và dẫn dắt tâm tư người đọc vào một thế giới cao siêu để tự suy niệm về kiếp nhân sinh của con người quanh quẩn trong cuộc sống phù trầm đầy oan khiên nghiệp chướng nầy .

Cánh hoa mềm êm ái
Thơm ngát, cầm mình giữa bụi gai
Trước bình minh chịu chết

Nắng đã lên , những giọt sương mai lãng đãng, đang vắt vẻo trên nhành cây đọt lá . Những cánh hoa tàn úa đang rơi rụng . Một loài hoa đã chết và một ngày mới bắt đầu . Những hình ảnh của loài hoa mờ ảo đó , không sôi động mà vẫn lặng lẽ ẩn mật trong tâm cảm và tư duy của người thưởng ngoạn , để rồi đem lại những cảm giác lạ lẫm đột nhiên bỡ ngỡ, bàng hoàng, sững sốt giữa níu kéo và hoài nghi …

“ Ta ngỡ mất mà chưa đành đánh mất
Bởi mùi hương ngự trị cánh hoa tàn .....”

Một bài thơ Haiku, một bông hoa quỳnh nở rồi tàn, một kiếp phù sinh, một giấc mộng hoàng lương…

“ Phù bào khoảnh khắc vòng sinh diệt
Sớm nở đêm tàn tựa kiếp hoa…”

Cái sân khấu tuồng đời đầy hỷ nộ ái ố, tham sân si đã hạ màn theo những cánh hoa tàn,để lại ngơ ngẩn, bần thần và luyến tiếc …

Bốn nhà thơ Haiku Nhật Bản

o 0 o

BASHO

Tên thật là Matsuo Kinsaku . Basho là bút danh (tiếng Nhật Basho có nghĩa là cây chuối , vì Ông thích cây chuối nên lấy bút danh nầy). Ông sinh năm 1644, con trai út thứ bảy của một Samurai phục vụ cho lãnh chúa Thành Ueno . Ông làm thơ từ năm 20 tuổi . Năm 1672, ông đến Edo (ngày nay là Tokyo), thực hành Zen dưới sự chỉ dẫn của Thiền sư Butcho. Năm sau Ông xuất bản tập thơ đầu tiên mở đầu cho kiểu thơ riêng biệt của ông (thơ haiku) . Nhà thơ thường đi phiêu bạt nên có danh hiệu là “thi sĩ hành hương” . Năm 1694 Ông đi bộ xuống các tỉnh phía Nam của Nhật bị bệnh kiết lỵ và chết ở tuổi 50 .

CÁC BÀI THƠ BASHO

Bực mình làm sao
cây sậy đâm ngang
lúc tôi vun gốc chuối!

Cành cây trơ trụi
bóng tối mùa thu thẫm dần
một con quạ đơn độc!

Nhuốm bệnh trên
đường lữ khách
tôi mơ cánh đồng khô đang bay nhảy

A! Ký ức kỳ diệu!
Vô vàn cảm xúc ngày qua
nhờ anh đào sống dậy!

Tiếng chuông đã dứt
cảm thấy mùi hương hoa
chắc hẳn hoàng hôn

Được người đưa tiễn
đưa tiễn người cuối cùng
mùa thu ở rừng Kiso

Trong ao xưa
con ếch nhảy vào
ttiếng nước khua

Tiếng vượn, người ơi
đứa bé bỏ rơi đang khóc
chỉ gió mùa thu thôi!

Hoa rơi
nước mà ta khát
hóa mù sa trôi.

Lặng yên qua mấy từng không
lời ve ,
gõ thấu vào lòng đá xanh

Chập chờn
thân đóm dường như
tiền thân đã gọi kiếp phù du mang

Cỏ mùa hạ
đang chôn vùi
bao giấc mơ chiến thắng cố chinh nhân

Con đường ấy
không người qua lại
trời xẩm tối mùa thu

Nhẹ nhàng thanh thoát
tiếng ve ca
thấm vào non núi

Ve sầu vui hát
không mảy may hay biết
chết đã gần kề

Đám mây trong ngày khổ ải
từ hình quỷ
chuyển sang hình Phật

Tóc mẹ còn đây
tan trong lệ nóng
sương mùa Thu bay

BUSON

Taniguchi Buson (còn có tên là Yosa Buson) là thi sĩ và họa sĩ .Ông sinh năm 1716 ở ngoại ô thành Osaka . Mồ côi cha mẹ từ nhỏ . Năm 1737 , Ông đến thành Edo học vẽ và làm thơ theo Basho . Năm 1772, ra mắt tập thơ đầu tiên . Người ta biết đến Ông nhiều như là một họa sĩ . Ông chết năm 1784 .

CÁC BÀI THƠ BUSON

Băng qua vũng nông
bàn chân cô gái
vẩn bùn lên nước xuân trong

Hoàng hôn
tiếng bắn chim trĩ vang
dội
triền núi mùa xuân

Đàn nhạn đi rồi
cánh đồng trước cửa
dường như xa xôi

Chim vân tước bay
thở ra sương gió
dẫm lướt tầng mây

ISSA

Kobayashi Nobuyki (còn có tên là Kobayashi Yataro) sinh năm1763 tại Kashiwabara, tỉnh Shinano Cuộc đời Ông nhiều bất hạnh . Ông mất mẹ thuở còn thơ ấu . Bà mẹ kế đối xử tàn tệ với Ông . Ông sống trong nghèo khổ . Con chết. Cuộc hôn nhân lần thứ hai không hạnh phúc . Tuy vậy , thơ Ông tràn đầy sự yêu đời . Năm 1777 Ông đến Edo tập làm thơ dưới sự dẫn dắt của Mizoguchi Sogan và Norokuan Chikua . Ông sinh sống nhiều nơi : Kyoto, Osaka, Nagasaki, Matsuyama ...Khi cha chết , Ông trở về Kashiwabara và cưới một thiếu nữ còn trẻ . Lúc nầy Ông đã nổi tiếng, vừa viết văn, vừa làm thơ . Ông viết trên 20.000 bài thơ haiku . Năm 1826, Ông cưới vợ lần thứ ba và mất năm 1827 .

CÁC BÀI THƠ ISSA

Đến đây nào, với tôi
cùng chơi đùa chim sẻ
không còn mẹ trên đời

Gió mùa thu
địa ngục nào đây
cùng tôi giang hồ

Mẹ yêu ơi!
mỗi khi nhìn thấy biển
khi thấy biển khơi

Ôi những hạt sương
trân châu từng hạt
hiện hình cố hương

Tóc mẹ còn đây
tan trong lệ nóng
sương mù thu bay

Trăng soi
một bầy ốc nhỏ
khóc than đáy nồi.

Nào biết đâu là
hoa rơi có Pháp
có Phật trong hoa.

Dưới bóng hoa đào
một bầy đánh bạc
nhao nhao, nhao nhao.

Ôi con người
quắt quay len lác
giữa nghìn hoa tươi.

Trong thế giới này
bước đi trên mái địa
ngục
ta nhìn hoa bay.

Ngày mù sương
chư Thiên cũng thấy
đời sao chán chường.

Nước nóng tắm rồi
vừa xong lạy Phật
hoa đào ta ơi!

Quan Âm Phật Bà
nơi nào có mặt
anh đào ra hoa.

Này chú dế
hãy làm người gác mộ
sau khi ta lìa đời

Đẹp biết bao
những trái ớt đỏ tươi
sau trận gió thu

Ruồi trên nón ta ơi
hôm nay vào thành phố
thành dân Edo rồi

Mưa xuân
lá thư vứt bỏ
gió cuốn vô rừng

SHIKI

Shiki Masaoka bút danh là Masaoka Tsunenori sinh năm 1867 tại Matsuyama , cha chết lúc Ông 5 tuổi Bà mẹ là một nhà giáo đã dạy Ông văn học Nhật và làm thơ . Ông bắt đầu làm thơ từ năm 1885 . Năm 1892 , Ông ngưng học vì lý do sức khỏe và từ đó Ông chuyên tâm làm thơ haiku và tanka (thơ ngắn). Ông xuất bản tờ báo Nippon chuyên về thơ Haiku . Năm 1894 Ông mắc bệnh lao phổi và mất năm 1902 .

CÁC BÀI THƠ SHIKI

Chim yến thoát rồi
một ngày Xuân đẹp
đến giờ tàn thôi

Họ đang phơi bo bo
phía trước cửa nhà kho
giăng ngang mành tre cũ.

Hực nồng lữa hạ bừng lên
òng quay quắt nóng
nghe rền sấm vang

Thơ Haiku Nhật

A ! Hoa bìm bìm
Chiếc gầu vương hoa bên giếng
Đành xin nước nhà bên
Chiyo

Trên mình ngựa, bầy ruồi
Không rời nón lá tôi
Ôi, nóng bức !
Shiki

Một hạt cát còn vương
Trong vỏ sò nho nhỏ
Một bờ cát nâu vàng
Kikaku

vương trái tim tôi
ngang con đường núi
đồng thảo nở hoa tươi
Kikaku

Ta hái tiếng hót ngươi
Như hái một nhành hoa dại
Chim cu ơi !
Kodo

Chiều thu
Nghe tôi than thở
Là vách đất âm u
Issa

kêu chi nhạn ơi
đi đâu thì cũng
cõi phù thế thôi chim yến thoát rồi
Issa

Chim yến thoát rồi
một ngày xuân đẹp
đến giờ tàn thôi
Shiki

mùa đông ẩn dật
ngọn núi Yoshino
chiếm trọn tâm tư
Buson

Thơ Haiku - Việt 1

Anh chỉ còn một nhúm xương tro
trong bình
Em đừng khóc
Ngoài vườn hoa cỏ mọc
Chế Lan Viên

Sa mạc khô khan
Bước lạc đà
Tiếng gọi cô đơn
Trần Tuấn Kiệt

Ba mươi năm
Một người mù ngủ
Trong một giấc mơ
Trần Tuấn Kiệt

Mọc thêm những bụi gai
Đào thêm những ngôi mồ
Ta ngủ vùi say ngàn năm chưa tỉnh
Trần Tuấn Kiệt

Sau cơn bão
Còn một con chim hót bài thánh ca
Của thời đại mới
Trần Tuấn Kiệt

Sóng nước giăng muôn trùng
Chiếc thuyền hình bán nguyệt
Ru nàng về hư không
Trần Tuấn Kiệt

Một khi ta nằm xuống
Là một lần thay da
Ta thành một người khác ta
Nguyễn Văn Phước

Ta về đây gặp Tuyết,
Trông em vẫn dáng vẽ yêu kiều,
Có điều em quá lạnh!
Nguyễn Văn Phước

Đầu năm Tây làm thơ,
Xin chút nắng ấm giữa mùa Đông
Cho lòng già trẻ lại
Nguyễn Văn Phước

Trăng đang tròn hay khuyết?
Nghe Hoàng Hương Trang ngâm Tống Biệt
Lòng ta buồn da diết !
Nguyễn Văn Phước

Thơ Haiku - Việt 2

Con cá thở
Bọt bong bóng vỡ
Mưa phùn
(Nguyễn Thế Thọ)

Trên đầu ngọn cây
Khoảng trống nơi cành khô gãy
Một mảnh trăng lấp đầy
Phan Thị Kiều Trang

Cánh chim hải âu
Đáp xuống cột buồm lão ngư
Hai chấm đen trên biển
(Chinh Văn)

Đảo hoang
Chim én về làm tổ
Nhựa ấm dần trong cây
(Hà Thiên Sơn)

Thời gian
Mắt thuyền không khép
Bến sông xưa ngược chèo
(Văn Luân)

Bé gái
Nhặt mảnh chai
Mơ chiếc hài cô tấm
(Trần Đức Việt)

Có tiếng nói cười
Trên chiếc ghế trống
Ngày xưa em ngồi
(Thiên Bảo)

Và khi ta trở lại
Ngày xưa đâu rồi
Chiếc cầu lẻ loi ơi
(Thiên Bảo)

Đóa hướng dương
Nhú trong vườn cỏ
Ngày không mặt trời.
(Nguyễn Thế Thọ)

Trời mưa
Cày bừa
Nghĩ tới ngày mai
(Đặng Trần Bảo Khánh)